

Lên mỏm đất tốt bắc

Cái bắt tay thật chặt và ấm, nụ cười rạng rỡ trẻ trung trên gương mặt Bí thư Đảng uỷ Lũng Cú Lầu Dúng Páo, dân tộc Mông, 39 tuổi dành cho tôi lần này, như thăm trách: "Sau cú điện thoại hò hẹn từ Hà Giang tháng trước, bận gì mà bây giờ bác mới lên..." Đã là người của dân, của Đảng, với cương vị lãnh đạo cao nhất xã hiện giờ Lầu Dúng Páo, hồn nhiên "thật như đếm" nhưng không kém phần sâu sắc nhạy cảm tôi đọc được qua ánh mắt lúc nào cũng như cười của anh...

Như một phép thôi miên lạ lùng, khiến tôi muốn khám phá, ký thác về Lũng Cú thêm một lần nữa. Giữa bời bời mây trắng, ánh nắng nhẹ màu mật ong bạc hà, phấn ngô lất phất trong thỉnh không, tạo thành vô vàn hạt bụi vàng li ti ngào ngạt, hương thơm của hoa dại, cỏ mật nồng nồng quyến rũ. Chòm xóm của đồng bào Mông, Lô Lô như những tổ chim treo lơ lửng bên vách đá, núi non chót vót miên man, ruộng bậc thang thấp thoáng uốn lượn tựa hồ nét vẽ vạc, chạm khắc của bàn tay người nghệ nhân tài hoa... Từng mảng, từng mảng thiên nhiên riêng biệt lẫn trong cảnh sắc hoang sơ, đang dần ám lại trong mắt mỗi người. Chính lúc này, tôi hiểu mình đang chạm vào xứ sở của niềm khao khát tinh khôi...

Ký ức của tôi ngày thơ bé, trong veo tuổi học trò những ngày cắp sách tới trường, vào tiết học địa lý, khi lần đầu vẽ bản đồ Tổ Quốc. Tôi đã say mê đặt nét bút đầu tiên từ nơi biển Trà Cổ, lượn một vòng theo hình chữ S, dáng hình Đất Nước lúc ấy đã hiện ra, và đỉnh Lũng Cú vời vời cũng hiện hình... Để hôm nay cái điểm cao vời ấy, nói như nhà văn Nguyễn Tuấn: "Mỏm Lũng Cú tốt Bắc" đang trọn vẹn, huy hoàng trước mắt tôi với bao xúc động vô bờ... Khi trưởng thành, đã đọc, ngang đất nước, ký ức ấy, tôi đã dành một phần cho văn chương nghệ thuật, một phần giữ lại cho riêng mình... Tôi nhận ra Lũng Cú không chỉ là chóp nón bài thơ muôn đời, Lũng Cú đích thực là vàng trân kiêu hãnh của Tổ Quốc, còn đắm mồi hôi và sương gió...

Từ Trụ sở ủy ban nhân dân xã, chúng tôi đi bộ qua hồ Lô Lô, men theo chân núi Rồng để lên phần đất thượng cùng Tổ Quốc. Con đường giao thông nông thôn loại B mới được đưa vào sử dụng từ năm trước, với chiều dài 4 cây số, nhưng chi phí đến bạc tỷ, trong đó Nhà nước hỗ trợ một phần, số còn lại phát huy nội lực trong dân. Bây giờ từ Lũng Cú, ta thông dong phóng xe hơi lên Sáo Lũng, ra cột mốc 17 một cách thuận lợi.

Đi cùng chúng tôi có trung tá đồn trưởng biên phòng Lũng Cú - Nguyễn Ngọc Châu, 40 tuổi, quê anh ở Yên Sơn, Tuyên Quang, gắn bó với vùng biên 10 năm, gia đình anh hiện giờ cư trú tại thị xã Hà Giang, cái thị xã đẹp như bông hoa trên nền thổ cẩm, có dòng sông Lô hiền hoà chảy giữa, là điểm cuối quốc lộ 2, suốt ngày đêm tiếng xe tải hạng nặng ầm ì lên cửa khẩu Quốc gia Thanh Thủy.

Đây là một phần trong 600 ha rừng, chỉ tiêu do bộ đội biên phòng thực hiện ở địa bàn. Trong chương trình phát triển kinh tế xã hội, riêng chỉ tiêu trồng rừng của xã thực hiện trong những năm tới lên đến 1003 ha, chủ yếu là giống pơ mu, cỡ hàng vạn cây. Chắc chắn từ nay đến 2010 Lũng Cú có bước phát triển rất xa... Tôi biết các anh còn quản lý 3 xã biên giới gồm: Ma Lé, Lũng Táo, Lũng Cú với chiều dài 31 km đường biên, riêng Lũng Cú hơn 16km.

Gần trưa chúng tôi đến Sáo Lũng, cũng là lúc các em học sinh tan trường, trên những lối mòn về từng thôn bản, các em như đàn chim non ríu rít rực rỡ sắc màu, hình ảnh này không còn xa lạ đối với vùng sâu, vùng xa những năm gần đây. Khi sự nghiệp giáo dục đã thành

quốc sách, thấm nhuần sâu sắc trong từng người dân...

Séo Lũng nằm trên phần dài của một thềm đất dốc, xuôi vào địa phận Lũng Cú, với 42 hộ chủ yếu là dân tộc Mông.

Tôi nhớ lại, những năm tháng chống Mỹ cứu nước đang bước vào thời kỳ khốc liệt nhất Nhà văn Nguyễn Tuân đã rời Thủ đô lên với Cao nguyên đá. Ông được Huyện Đồng Văn chu đáo bố trí người, ngựa tháp tùng ngược Lũng Cú. Lúc này thời tiết đã vào thu, hương vị của trái lê "ăn đủ năm mùi", tình người vùng cao hồn hậu đã ngấm vào ông như một kỷ niệm khó quên.

Khi ngồi chót vót trên Séo Lũng, nhà văn của chúng ta mới tỉ mỉ làm sao. Ông rút trong xác cốt tẩm bản đồ Tổ Quốc, và trịnh trọng treo lên vách đất trong ngôi nhà của gia đình người Mông, đêm chiều, nghiêng ngó. Ông hớp từng ngụm rượu nhỏ rồi thông thả buông quả dọi từ chóp nón là điểm cao nhất cực bắc, thấu vào vùng mận mòi phù sa Cà Mau - Mũi đất cực nam. Đường thẳng buông của quả dọi nằm trên một đường kinh tuyến 105 độ, nhưng Lũng Cú ngả sang phía đông, còn mũi Cà Mau thì chệch sang phía tây. Vĩ tuyến chạy qua mũi đất cực nam này chừng 8,5 độ, còn vĩ độ chạy qua Lũng Cú là 23 độ 22 phút Bắc.

Ông đã nói thay lớp nhà văn hậu thế chúng ta: "Cái tình núi đã được đất nước, ông bà giao cho cái trọng trách đặt một chiếc nón lá lên đầu người khổng lồ Tổ Quốc... Lũng Cú đây đích thị là cái chóp nón, một cái nón bài thơ muôn đời..." Và khi đứng bên cột mốc 17 (đoạn 3 Hà Giang - Vân Nam thuộc thôn Séo Lũng, phần đất cao nhất Tổ quốc), niềm xúc động ấy cứ trào dâng trong tôi khôn xiết...

Phên dậu Tổ quốc là gì, nếu không phải là mom sông, lũng núi, cỏ cây, đời người...! Vừa giản dị, cụ thể mà cũng thật lớn lao, sâu nặng...

Từ năm 1887, triều đình phong kiến Mãn Thanh (Trung Quốc) cùng Chính phủ Pháp thực dân đã dựng cột mốc này để phân chia biên giới giữa hai quốc gia. Đến nay, trải qua thăng trầm, dâu bể.... Với bao nhiêu máu xương của nhiều thế hệ đổ xuống... Lũng Cú vẫn mãi mãi xứng đáng như một chấm son, là địa chỉ tin yêu, ngưỡng vọng bao người... Lê đó, địa danh Lũng Cú chính là tên gọi của một thủ lĩnh dòng họ Lô Lô đã có công khải hoang, mở mang bờ cõi...

Có lần tôi lên xóm Lô Lô Chải gồm 75 hộ dân, gặp già bản Vàng Dì Sinh hơn 70 tuổi đang lau chùi, nâng niu hai chiếc trống đồng. Trống đồng Lô Lô Lũng Cú thuộc dòng trống đồng Đông Sơn (muộn). Tên khoa học là Hê Gơ (4) và Hê Gơ (4 + 1) trống nhỏ gọi là trống đực, trống to là trống cái. Đây là báu vật thiêng của thôn bản, dòng họ. Năm trước, một số kẻ tâm đồ cổ từ miền xuôi, băng rừng lội suối lên đây, đặt giá rất cao để mua, đồng bào căm ghét, khinh bỉ đã đuổi chúng ra khỏi bản...

Đồng bào Lô Lô trước đây có phong tục may sắm quần áo đúng kiểu dân tộc Lô Lô Lũng Cú để mặc cho người qua đời, đưa tiễn người quá cố lên đường trời cũng bằng nhịp trống đồng, như thế tổ tiên mới nhận...

Với lớp da mồi, thấm dấm sương gió thời gian, không nhớ bao lần già Sinh trầm ngâm bên bếp lửa, ánh mắt sâu thẳm, bát rượu vơi lại đầy, hắt bóng lên vách đất đêm đêm. Cụ kể cho con cháu nghe nguồn cội của dân tộc mình, về đôi trống đồng Lô Lô - Báu vật thiêng đến nỗi chỉ bậc cao niên, có uy tín, đức độ mới được bảo vệ. Không được phép đưa trống qua sông, thường luồng sẽ xuất hiện và lấy mất. Trống chôn dưới đất có than Pơ mu bao bọc để chống ẩm. Khi lấy lên sử dụng, đồng bào Lô Lô có bài cúng riêng, kèm đôi gà trắng và rượu, như vậy

tiếng trống mới có linh nghiệm...

Tôi đắm mình trong nhịp trống ngân nga, quanh ngọn lửa hồng là những tình yêu... đưa tôi về với ý nghĩ ban đầu... Chính cụ Sinh và những bậc cao niên trước đó đã gìn giữ, để lại cho cháu con mạch nguồn văn hoá dào dạt như dòng sông không hề vơi cạn và trệch hướng. Nếu đánh mất bản sắc Văn hoá, thì dân tộc mình sẽ ra sao, trước sự nhiễu loạn và bất trắc của thế giới này? Bởi vậy từ lúc thiếu thời đến khi về già đồng bào vẫn mang theo câu hát nhắn nhủ: "Nếu nên người thì núp ruột hồng vượt lên đá, nở thành hoa..."

Dưới nắng chiều như thiêu như đốt, hoặc giữa ngày đông lạnh lẽo, nhìn đồng bào Mông, Lô Lô cần mẫn xếp đá kê ruộng bậc thang, để có thêm thổ sản gieo trồng. Có ai đo được cái giá phải trả cho sự sống nơi này. Để có được miếng ăn, cái mặc, cho dù còn đặm bạc, đơn sơ... Đồng bào tôi phải đổ bằng từng giọt mồ hôi nhọc nhằn chảy qua năm tháng. Sự sống còn tính bằng màu lộc biếc khi mỗi độ xuân về. Bằng hồn sông núi ngân nga đọng lại trong mỗi nhát cuốc, từng xát cày xới đá, lật đất...

Suốt một đời cần mẫn cày cuốc, trồng gieo... trong ý nghĩ của người dân Lũng Cú như thể sinh ra là để chống chọi với khắc nghiệt của tự nhiên: Nắng cháy, tuyết rơi, khát nước, bệnh tật, tăm tối, đói ăn, nhạt muối... Còn là những cuộc thiên di lớn đi tìm miền đất hứa. Cát cứ. Nhắng nhiet trong các quan hệ dòng tộc. Những lễ thói hủ bại... đã nhiều lần làm cho Lũng Cú xanh xao kiệt sức... Trong thăm thẳm buồn đau... May thay, đồng bào đã đoàn kết lại, khao khát, tin yêu... chính chân lý ấy đã giúp Lũng Cú đứng vững trên đôi chân của mình...

Trong câu chuyện với các đồng chí Lãnh đạo xã Lũng Cú, tôi biết đời sống của đồng bào đã khá lên rõ nét. Trong 3118 khẩu (599 hộ), hiện thời không còn hộ nghèo. Với 9 thôn bản, thì 8 thôn bản đã có điện thấp sáng; Bằng nguồn điện lưới quốc gia. 90% nhà ở của đồng bào đã ngói hoá, có sự hỗ trợ tấm lợp của tỉnh. Tình trạng khan hiếm nước đã chấm dứt. Bệnh xá, trường học, trụ sở xã đều được xây dựng kiên cố hai tầng. Nhà ở cho giáo viên, học sinh nội trú dân nuôi, khang trang thoáng mát. Năm 2003 Lũng Cú còn được đầu tư gần 4 tỉ đồng để xây dựng nhà nghỉ, và một số cơ sở hạ tầng phục vụ khách đến thăm. Đàn gia súc bò, ngựa, dê... không ngừng tăng, lương thực bình quân 320 kg/đầu người /năm là kết quả của việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào canh tác... Trạm thu phát lại truyền hình, nhà bưu điện văn hoá xã cũng là nét mới về đời sống tinh thần của Lũng Cú hôm nay...

Về khuya, miền đất địa đầu như lạnh hơn, Lũng Cú chìm dần vào mênh mông sương trắng, bốn bề im vắng như một xứ thần tiên...

Qua hết thầy buồn vui, còn lại trong tôi một Lũng Cú dữ dội và kiêu hãnh. Một tấm gương của ý chí, nghị lực, khát vọng... Lũng Cú đang thay dần tấm áo cũ chật hẹp, khoác trên mình dáng vẻ mới của cuộc sống hiện đại, bởi lúc vào tôi đã gặp đoàn ngựa thồ nặng trĩu hàng trên lưng, bên đoàn xe gắn máy đang lướt nhanh trên những con đường mới...

Giữa tầng tầng của dấu tích ngàn năm vẫn còn lại trong dáng núi, rừng già những gì thật riêng, thân yêu nhất của Lũng Cú, như thể lửa than ủ ấm lòng người từng đêm gió trở...

Lũng Cú! Vùng đất của chè san, rượu mật ong và thắng cố. Xứ sở của đào phai, hoa lê, tuyết trắng và náo nức buổi chợ phiên. Tiếng đàn môi tâm tình gọi bạn, tiếng khèn say quên rũ người tình. Tiếng trống đồng âm vang bên bếp lửa pơ mu nồng đượm đêm dài... đã nâng tầm nhận thức cho tôi trong niềm xúc động, lãng mạn đến kỳ lạ.